|  |  |
| --- | --- |
| Số:           /HĐ-  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**………….., ngày……… tháng……. năm………. |

**HỢP ĐỒNG THUÊ RỪNG**

Căn cứ Luật Đất đai 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp 2017;

Căn cứ Nghị định số 143/2014/NĐ- CP của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định về việc thuê rừng số………………………………………………

Hôm nay, ngày …… tháng ……. năm ……… tại (ghi địa điểm nơi ký hợp đồng) …………………,
chúng tôi gồm:

**II. Bên cho thuê rừng là Ủy ban nhân dân**……………………………………….

Do ông (bà): ………………………..(Ghi họ tên, chức vụ, cơ quan) làm đại diện.

**II. Bên thuê rừng là**: ………………………………….. …………………………………………………

**III. Hai Bên thỏa thuận ký Hợp đồng thuê rừng với các điều, khoản sau đây:**

**Điều 1.** Bên cho thuê rừng cho Bên thuê rừng thuê khu rừng như sau:

1. Diện tích thuê………………………. m2 (hoặc ha) đất và rừng (ghi rõ bằng số và bằng chữ)

Tại (xã, huyện, tỉnh) ……………………………………………………………………………………để sử dụng vào mục đích…………………………………………………………………………………. Trong đó, diện tích đất là………………..ha và diện tích rừng là……………………ha, mục đích sử dụng rừng………………………..(đặc dụng, phòng hộ, sản xuất).

2. Thời hạn thuê đất là…….. năm (ghi rõ số năm thuê đất bằng số và bằng chữ phù hợp với thời hạn thuê đất đã ghi trong Quyết định về việc thuê đất), kể từ ngày………tháng…….. năm…….. đến ngày…….. tháng…….. năm………

3. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính (hoặc tờ trích đo địa chính) số…….., tỷ lệ…… do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất lập ngày …… tháng …… năm ………

Thời hạn thuê rừng là………..năm (ghi rõ số năm bằng số, bằng chữ phù hợp với Quyết định về việc  thuê rừng), kể từ ngày ……..tháng ……….năm …………đến ngày………tháng …….năm ……….

4. Việc cho thuê rừng không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước đối với khu đất, khu rừng và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất. Đồng thời, bên thuê rừng phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm theo các quy định của pháp luật đất đai và pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

**Điều 2.** Bên thuê rừng có trách nhiệm trả tiền thuê rừng theo quy định sau:

1. Giá tiền thuê rừng là …………… đồng/m2/năm, (ghi bằng số và bằng chữ); giá tiền thuê rừng là …………… đồng/m2/năm.

Giá thuê đất được tính ổn định trong năm (05) năm, kể từ ngày … tháng … năm … đến ngày … tháng … năm … . Hết thời hạn trên, giá tiền thuê đất được tính lại theo quy định của Chính phủ về thu tiền thuê đất.

2. Phương thức và thời hạn nộp tiền thuê rừng: ………………………………………..

3. Nơi nộp tiền thuê rừng: ……………………………………………………………………………………..

**Điều 3.** Việc sử dụng đất, rừng trên khu đất, rừng thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất, sử dụng rừng đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này và phù hợp với Giấy chứng nhận đầu từ (nếu có).

**Điều 4.** Quyền và nghĩa vụ của các Bên

1. Bên cho thuê rừng bảo đảm việc sử dụng đất, sử dụng rừng của Bên thuê rừng trong thời gian thực hiện hợp đồng (trừ trường hợp phải thu hồi đất, thu hồi rừng theo quy định tại Luật Đất đai và Luật Bảo vệ và Phát triển rừng);

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên thuê rừng có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Đất đai và của Luật Bảo vệ và Phát triển rừng.

3. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê rừng trả lại toàn bộ hoặc một phần khu rừng thuê trước thời hạn thì phải làm thủ tục thu hồi đất, thu hồi rừng theo quy định của Luật Đất đai và Luật Bảo vệ và Phát triển rừng.

4. Các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận của các Bên (nếu có).…………

**Điều 5.** Hợp đồng thuê rừng chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê rừng mà không được gia hạn thuê tiếp;

2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê rừng đó chấp thuận;

3. Bên thuê rừng bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể;

4. Bên thuê rừng bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất, thu hồi rừng theo quy định của Luật Đất đai và Luật Bảo vệ và Phát triển rừng.

**Điều 6.** Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.

**Điều 7.** Hai Bên cam kết thực hiện đúng quy định của Hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì Bên đó phải bồi thường do việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

Cam kết khác (nếu có): ……

**Điều 8.** Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản và gửi đến cơ quan thuế nơi xác định mức thu tiền thuê rừng, kho bạc nhà nước nơi thu tiền thuê rừng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| **BÊN THUÊ RỪNG**(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu – nếu có) | **BÊN CHO THUÊ RỪNG**(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)  |